

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10-8-2023

V/v Ly hôn giữa chị

Hồng và anh L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10-8-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 07-6-2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20-7-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ánh H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Trần Duy L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án tại: Phòng 24, Phân trại 2, Trại giam N, Ninh Vân, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

(chị H, anh L đều xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Ánh H trình bày: Chị kết hôn với anh L là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện H vào ngày 11-3-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, hơn nữa do anh L thường xuyên đi làm ăn xa nhà, vợ chồng mất niềm tin ở nhau, vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết

quả. Tháng 6/2019 anh L phạm tội. Tháng 3/2020 Tòa án nhân dân quận Nam từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 11 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh L kháng cáo được giảm án còn 07 năm 06 tháng tù. Hiện nay anh L đang chấp hành án tại: Phòng 24, Phân trại 2, Trại giam N, Ninh Vân, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 03/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Việt D, sinh ngày 06/10/2007 và Trần Hồng Á, sinh ngày 07/12/2013, từ trước đến nay chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi 02 con, chị xin nuôi 02 con hoàn toàn, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung: không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Trần Duy L trình bày: Về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tình cảm, chị H xin ly hôn anh, anh hoàn toàn nhất trí. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Việt D, sinh ngày 06/10/2007 và Trần Hồng Á, sinh ngày 07/12/2013. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi 02 con, chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh cũng đồng ý. Về chia tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh đang thi hành án tại Trại giam N nên anh không thể về Tòa án được, anh đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H được ly hôn.

Lời khai của cháu D và cháu Á đều trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ Trần Thị Ánh H.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị H và anh L; về nuôi con chung: giao cháu D và cháu Á cho chị H nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con; về chia tài sản chung: chị H, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh L, trú tại thôn Đ, xã Th, huyện H; Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị H, anh L, đều có đơn xin xử vắng mặt, do vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị H, anh L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện H vào ngày 11/3/2005, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau, lạnh nhạt tình cảm, năm 2019 anh L phạm tội, hiện nay đang thi hành án tại trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Chị H, anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn. Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị H và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh L có 02 con chung là Trần Việt D, sinh ngày 06/10/2007 và Trần Hồng Á, sinh ngày 07/12/2013. Khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi cả 02 con, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, anh L đồng ý. Hội đồng xét xử, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H, anh L phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về chia tài sản chung*: Chị H, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ánh H và anh Trần Duy L.
2. *Về nuôi con chung*: Giao 02 con là Trần Việt D, sinh ngày 06/10/2007 và Trần Hồng Á, sinh ngày 07/12/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về chia tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004195 ngày 07-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã Th;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 28 tháng 4 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Luân và bà Quách Thị Anh Thơ
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 17-02-2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thái Hà, sinh năm 1992.

ĐKHKT: thôn Lương Ngọc, xã Tân Tiến, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Tổ 4, khu Vĩnh Sơn, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Văn Núi, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn Lương Ngọc, xã Tân Tiến, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: 1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thái Hà và anh Trần Văn Núi.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Núi trực tiếp nuôi con Trần Hà Linh, sinh ngày 30/12/2011, chị Hà không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hà có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004033 ngày 17-2-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà, anh Núi vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 10 phút ngày 28-4-2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA